

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90285	Nguyễn Thành	An	12/04/2006	12D6	THPT Đa Phúc	12	12		12	13	
2	90322	Lê Thị Quỳnh	Anh	19/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
3	90323	Nguyễn Hoài	Anh	05/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
4	90324	Nguyễn Hoàng	Anh	10/10/2006	12D6	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
5	90325	Trần Lan	Anh	28/11/2006	12D6	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
6	90334	Phạm Đức	Ánh	12/03/2006	12D6	THPT Đa Phúc	14	14		14	15	
7	90337	Nguyễn Bảo	Châm	10/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
8	90343	Lê Ngọc Linh	Chi	08/01/2006	12D6	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
9	90344	Trần Thị Kim	Chi	23/03/2006	12D6	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
10	90345	Ngô Văn	Chung	01/04/2006	12D6	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
11	90374	Nguyễn Thị Thùy	Dương	13/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
12	90385	Nguyễn Thị Hương	Giang	21/07/2006	12D6	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
13	90392	Nguyễn Thanh	Hà	05/10/2006	12D6	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
14	90393	Nguyễn Thị Ngân	Hà	24/07/2006	12D6	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
15	90401	Trần Thị Mỹ	Hạnh	24/10/2006	12D6	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
16	90414	Dương Thu	Hoài	02/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
17	90416	Lê Vũ	Hoàn	26/09/2006	12D6	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
18	90421	Nguyễn Nông Quốc	Hùng	25/09/2006	12D6	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
19	90423	Ngô Quang	Hưng	01/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
20	90443	Nguyễn Quang	Huy	17/01/2006	12D6	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
21	90449	Lưu Thị Khánh	Huyền	01/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
22	90453	Nguyễn Văn	Khánh	07/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
23	90479	Nguyễn Diệu	Linh	11/07/2006	12D6	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
24	90480	Nguyễn Lê Phương	Linh	21/04/2006	12D6	THPT Đa Phúc	20	20		20	21	
25	90481	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/06/2006	12D6	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
26	90482	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/11/2006	12D6	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
27	90483	Nguyễn Thúy	Linh	05/09/2006	12D6	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
28	90484	Trần Khánh	Linh	29/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
29	90525	Lê Thị	Ngoan	24/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	22	22		22	23	
30	90531	Bùi Hồng	Ngọc	01/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
31	90558	Nguyễn Văn	Quân	24/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
32	90566	Lê Như	Quỳnh	07/09/2006	12D6	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
33	90589	Lê Phương	Thảo	01/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
34	90590	Nguyễn Thanh	Thảo	06/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
35	90591	Nguyễn Thu	Thảo	14/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90596	Đào Văn	Thịnh	20/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
37	90600	Nguyễn Thị	Thu	16/04/2006	12D6	THPT Đa Phúc	25	25		25	26	
38	90601	Trần Thị Thanh	Thu	14/10/2006	12D6	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
39	90603	Nguyễn Minh Anh	Thư	13/03/2006	12D6	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
40	90607	Nguyễn Thị	Thúy	23/05/2006	12D6	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
41	90608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	29/04/2006	12D6	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	
42	90629	Lê Huyền	Trang	19/10/2006	12D6	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
43	90645	Nguyễn Đức	Tuân	04/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	27	27		27	28	
44	90649	Hoàng Xuân	Tùng	23/08/2006	12D6	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
45	90663	Nguyễn Công	Vinh	20/12/2006	12D6	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
46	90668	Nguyễn Hà	Vy	02/11/2006	12D6	THPT Đa Phúc	28	28		28	29	